TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 11 - 2024
"V/v kiện ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hữu Dụng

2. Ông Lê Ngọc Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07/10/2024 về việc "*Kiện ly hôn"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lam C, sinh năm 1993; địa chỉ: 1 King Street E., H, Ontario L, Canada (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị Thùy D, sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà A đường Y, tổ dân phố T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lam C có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt và có đơn trình bày ý kiến như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Đinh Thị Thùy D kết hôn với nhau vào ngày 09/4/2018 tại Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai bên chung sống với nhau được 01 tháng thì anh L quay về Canada để sinh sống và làm việc cho đến nay. Do không thể chung sống với nhau nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh L được ly hôn với chị D.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống giữa anh L với chị D không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn chị Đinh Thị Thùy D trình bày nội dung như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống, đăng ký kết hôn thống nhất như ý kiến của anh Lam C đã trình bày. Do chị và anh Lam C không thể chung sống với nhau nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lam C.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh Lam C không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà có nội dung:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470, Điều 147, Điều 228, Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 10, Điều 11, Điều 13 Luật Tương trợ tư pháp năm 2007; Điều 7 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lam C, cho anh Lam C được ly hôn với bà Đinh Thị Thùy D; về con chung, tài sản chung, nợ chung đều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án:

Nguyên đơn anh Lam C có quốc tịch Canada và đang cư trú tại Canada, bị đơn chị Đinh Thị Thùy D đang cư trú tại phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân

sự năm 2015 và điểm a, b khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự.

Anh Lam C có đơn trình bày ý kiến và đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán tại Canada, do đó căn cứ Điều 227, Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lam C.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lam C và chị Đinh Thị Thùy D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/4/2018 đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh Lam C và chị Đinh Thị Thùy D đều trình bày, sau khi kết hôn hai bên chung sống với nhau được 01 tháng thì anh Lam C quay về Canada để sinh sống và làm việc cho đến nay, do không thể chung sống với nhau nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Lam C và chị D đều yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy, vợ chồng không có thiện chí hàn gắn tình cảm, trong cuộc sống chung thiếu sự quan tâm, chia sẻ, hiện nay mỗi người sống một nơi, nguyên đơn đang sinh sống tại Canada, còn bị đơn đang sinh sống tại Việt Nam. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của anh Lam C xin ly hôn với chị Đinh Thị Thùy D là có cơ sở, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Anh Lam C và chị Đinh Thị Thùy D đều xác định hai anh chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Lam C là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 153, Điều 207, Điều 227; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470, Điều 474, Điều 475, Điều 476, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lam C.

Anh Lam C được ly hôn với chị Đinh Thị Thùy D.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Lam C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà anh Lam C đã nộp (anh Nguyễn Thiên L1 nộp thay) theo Biên lai thu số 0014053, ngày 20/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về quyền kháng cáo:

- Chị Đinh Thị Thùy D được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

- Anh Lam C được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TANDCC tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- UBND thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuấn